

Đêm Hoa Đăng Bi Thảm

Nguyễn Văn Lập

Tái chiếm Quảng Trị xong, Sư đoàn Nhảy Dù tiếp tục đóng chốt trên dãy Trường Sơn làm thành một tuyến dài Bắc Nam từ bờ Nam sông Thạch Hãn về đến căn cứ Bastogne tây bắc Huế, lúc này Hiệp định Paris đã ráo mực với những đợt xâm nhập của cộng sản Bắc Việt theo đường mòn Hồ Chí Minh nằm sâu trong dãy Trường Sơn âm u, chúng định cắt Quân khu 1 làm đôi nên nhà bót hoạt động nhưng vẫn duy trì áp lực để cầm chân hai Sư đoàn tổng trừ bị Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến tại Quảng Trị để đánh vào Thường Đức thuộc tỉnh Quảng Nam, nên Lữ đoàn 3 Nhảy Dù được điều động làm thành một phòng tuyến kéo dài từ Hòa Thành sát với Đèo Hải Vân đến bờ sông Thu Bồn để bảo vệ Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 1 tại Đà Nẵng. Bộ Tư Lệnh Sư đoàn Nhảy Dù cũng rút về đóng tại phi trường Non Nước.

Tiểu đoàn 2 Pháo binh Nhảy Dù của chúng tôi về đến Quảng Nam giữa tháng 2 năm 1975. Sau gần ba năm hành quân ngoài Trung, lần này tôi có cảm tưởng đây là cuộc hành quân xuôi Nam lần cuối rồi giả từ vĩnh viễn miền Trung. Trung đội tôi đóng sát chân núi chỉ cách đồi 1062 độ 8 cây số để yểm trợ cho nhiều trận đánh ác liệt tại đây, Tiểu đoàn 6 Dù rồi Tiểu đoàn 3 Dù thay nhau tái chiếm ngọn đồi máu này. Gần Tết, pháo binh Thủy Quân Lục Chiến đến thay. Trung đội tôi rút ra đóng chung với Bộ chỉ huy một Tiểu đoàn Địa Phương Quân tại một ngọn đồi thoai thoải phía trước quận Đại Lộc, ngó xuống Cầu Gậy. Nhiệm vụ bây giờ chỉ là yểm trợ tổng quát tăng cường cho các đơn vị bạn, nên chúng tôi có thì giờ đi vào làng dân thăm hiểu tình hình luôn tiện làm công tác dân sự vụ. Mặc dù không phải là nhiệm vụ chính của đơn vị tác chiến như chúng tôi, nhưng thấy tình cảnh đồng bào nghèo khổ tội nghiệp quá, đau yếu thuốc men gì cũng không có, nên tôi bảo y tá có bất cứ loại thuốc gì có thể cho thì cho đồng bào rồi báo cáo xin lại sau, và gạo xấy thì tặng cho bà con hết, kể cả một số gạo thặng dư hàng ngày thay vì bán để mua thêm thức ăn cho trung đội, tôi cũng bảo đem cho hết. Ngày 30 Tết, Ban đại diện áp và bà con đem bánh tết và bánh tổ là một loại đặc sản Quảng Nam đến tặng cho Trung đội tôi ăn Tết, tình nghĩa quân dân thật thấm thiết, nghỉ lại câu nói bạc như dân bắt nạt như lính mà tôi nghe trước đây thật đúng là xuyên tạc. Viên Trưởng ấp nói với tôi quân đội mình tốt quá, ở đây thường mất an ninh, nếu Nhảy Dù mà rút đi chắc bà con chúng tôi cũng bỏ làng đi theo. Câu nói này đã in sâu vào

lòng tôi nhiều năm sau này, và tôi tiếc là khi chúng tôi rời Quảng Nam vài ngày sau đó để về Nam thì đồng bào Đại Lộc không theo chúng tôi được.

Khi Thủy Quân Lục Chiến hoàn toàn thay thế Nhảy Dù tại mặt trận Thường Đức thì Sư đoàn Nhảy Dù được lệnh về hậu cứ, chúng tôi hoàn toàn không ngờ đây là một cái lệnh bỏ Quân Khu 1. Tôi được Tiểu đoàn điều động ở lại sau chót để thu dọn quân dụng lên Hải vận hạm 505 về Saigon. Sau gần hai ngày lênh đênh trên biển, thay vì về Saigon, tàu đưa chúng tôi vào quân cảng Cam Ranh rồi quân xa chở chúng tôi về Dục Mỹ. Lữ đoàn 3 Nhảy Dù đã có mặt ở Khánh Dương để chặn bước tiến của đại quân cộng sản sau khi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu có ý định bỏ nốt Quân Khu 2. Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng, Nguyễn Ngọc Triệu giao cho tôi nhiệm vụ làm Sĩ quan liên lạc Lữ đoàn 3 Dù, nếu tôi về trước đó một ngày thì có lẽ không bao giờ có việc cầm bút viết lại hồi ký này vì tôi sẽ được thay thế cho Đại Úy Tuấn, Pháo đội Trưởng A2 bị bệnh nên Đại Úy Tống Văn Tùng khoá 26 Thủ Đức và là bạn học cùng lớp với tôi suốt 4 năm Trung học Trần Lục, nay là Phụ tá Ban 3 vào thay. Sau trận Khánh Dương, Tùng bị bắt và bị cộng sản Bắc Việt đem ra sân vận động Nha Trang xử tử.

Theo nhiệm vụ, tôi được quyền xin toàn bộ hỏa lực của Trường Pháo Binh Dục Mỹ gồm một pháo đội 105 ly, một pháo đội 155 ly, và một liên đội 175 ly gồm 3 khẩu để tác xạ tăng cường cho Lữ Đoàn 3 Nhảy dù gồm các Tiểu đoàn 2,5, và 6 Nhảy dù đóng từ Khánh Dương tức cửa ngõ vào tỉnh Ban Mê Thuột chạy dài đến phía Bắc của Trung tâm Huấn luyện Lam Sơn. Còn Tiểu đoàn tôi yểm trợ trực tiếp cho các đơn vị tác chiến thuộc Lữ Đoàn 3 Nhảy dù với gồm 18 khẩu đại bác 105 ly kiểu M102 kích nòng bắn cực nhanh mà chính pháo binh Hoa Kỳ cũng không được trang bị, vì chỉ dành riêng cho Pháo binh Nhảy Dù Việt Nam Cộng Hòa là đơn vị duy nhất xử dụng loại vũ khí này cho thích hợp với đặc tính di động nhẹ. Sau khi Ban Mê Thuột thất thủ, toàn bộ các đơn vị đồn trú rút hết về Nam qua quốc lộ số 21, và bây giờ Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù phải một mình ngăn chặn các Sư đoàn 3 và 10, và một số đơn vị khác của cộng quân tại đây, tương quan lực lượng cỡ một chống mười làm tôi nhớ lại ngày nào Tiểu đoàn 11 Dù tử thủ Charlie tại Kontum, nay sẽ giống hệt như Lữ đoàn 3 Dù tại Khánh Dương. Cộng quân áp lực khắp nơi từ cả hai mặt đông và tây núi non hiểm trở, còn quốc lộ 21 thì cộng sản không dám theo đường bộ tràn xuống, bộ binh và xe tăng của địch theo những đường mòn trong rừng núi đánh ra đến đèo Phụng Hoàng (M'Rack) thì bị chặn lại, hàng trăm xác Việt cộng bị bỏ thây tại đây cùng

với một xe tăng T54, tình hình chiến sự đè nặng lên vai bố già Lữ đoàn trưởng, Đại Tá Lê Văn Phát. Không ai bảo ai, mọi người đều biết tình hình này khó thể kéo dài nếu không có quân tiếp viện, suốt trong một tuần lễ và nhất là trong hai ngày 29 và 30 tháng 3 năm 1975, các đơn vị Lữ đoàn đưng độ liên tục với cộng quân, pháo binh Nhảy Dù cùng pháo binh cộng quân đấu pháo hầu như liên tục. Có lẽ tôi là một pháo thủ duy nhất lần đầu tiên được sử dụng toàn bộ hỏa lực của Trường Mạ để yểm trợ chiến trường ác liệt cách Trường Pháo Binh không xa, tôi đã gọi bắn gần như liên tục ngày đêm các mục tiêu phản pháo hoặc tiêu hủy với đại bác 175 ly, và nhiều tuyến cản với đại bác 155 ly và 105 ly, ngoài các mục tiêu mà các Sĩ quan liên lạc từ các Tiểu đoàn Dù xin bắn, tôi còn phải chắm thêm nhiều tuyến cản để tác xạ. Cộng quân không pháo kích Bộ chỉ huy Lữ Đoàn mà chỉ đánh các Tiểu đoàn Dù bằng pháo kích với pháo binh và xe tăng xong rồi bộ binh xung phong theo chiến thuật cổ điển tiến pháo hậu xung, Không Quân của ta từ phi trường Thành Sơn lên yểm trợ cũng không được hữu hiệu lắm đối với các chiến trường xé lẻ và tiếp cận hàng chục thước như thế này.

Đến tảng sáng ngày 31/3/1975 thì toàn thể các đơn vị tác chiến kể cả các pháo đội Pháo binh Dù bị tràn ngập, và trước khi rút đi đã phá hủy hết đại bác. Không hiểu sao Trường Pháo Binh nghe được và tự động ngưng tác xạ, tôi gọi mãi để chuẩn bị nếu các đơn vị bạn yêu cầu thì bắn ngay trên đầu cùng chết với địch tức là đồng ư quy tận, nhưng không có một đài nào trả lời hết. Độ nửa tiếng sau tôi nghe tiếng động cơ nổ liên tục tại Trường Pháo Binh mà sau cùng là tiếng xích sắt của các khẩu pháo 175 ly. Có lẽ Trường Pháo Binh đã nhận lệnh di tản từ ở đâu đâu trước đây nên tự động tan hàng, kể đến là Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ nằm sát bên cũng tự động rút đi, và sau cùng là Trung Tâm Huấn Luyện Lam Sơn. Một số các đơn vị thuộc Lữ đoàn 3 Nhảy dù hiện đang im lặng vô tuyến rời bỏ vị trí, chỉ biết là hầu hết bị địch tràn ngập, không một Đề lô nào cũng như Sĩ quan liên lạc pháo binh lên máy, mà có liên lạc được giờ phút này cũng không còn hỏa lực pháo binh yểm trợ nữa. Bộ Chỉ huy Lữ đoàn 3 Dù ra lệnh rút và Bộ chỉ huy Tiểu đoàn 2 Pháo binh Dù phải di tản theo về Đèo Rù Rì, độ một tiếng sau là gỡ toàn bộ căn cứ di tản ra khỏi phi trường Dục Mỹ, tôi được lệnh ở lại căn cứ với một máy truyền tin PRC 25, một tài xế, và một chiếc xe Dodge. Trung Tá Trần Đăng Khôi, Lữ Đoàn Phó dặn tôi cứ ở tại phi trường chờ ông bay trực thăng quan sát xong sẽ quay trở lại bốc tôi đi, việc để lại tài xế với chiếc xe Dodge này mang ý nghĩa nếu ông không về đón thì tôi sẽ cùng đệ tử chạy về Đèo Rù Rì tìm Lữ đoàn. Giờ này thì cả huấn khu rộng lớn và phi trường Dục Mỹ chỉ còn có một mình tôi và người đệ tử. Tôi nhìn về hướng Tây Bắc nơi hình Núi Vọng

Phu vượn lên trên bầu trời nhạt nắng mai, người chinh phụ cùng đũa con hóa đá kia đã bao năm sắt son đứng đợi chồng về vẫn còn đứng đó, và ở dưới chân Bà, nhiều thế hệ sau đang viết tiếp một chương bi thảm của những người đi chinh chiến không về, lịch sử là một sự lặp lại không ngừng. Trong niềm đau thương u uất đó, tôi mong nghe có tiếng gọi của đồng đội tôi thuộc bất cứ đơn vị nào tìm đường ra quốc lộ, tôi sẽ hướng dẫn như đã làm trong quá khứ, nhưng không thấy ai lên tiếng. Gần một tiếng rồi không thấy trực thăng của Trung tá Khôi bay về, tôi mở các tần số gọi liên tục, vô vọng, kể cả tiếng Trung tá Khôi cũng không thấy trả lời. Tôi lên xe bảo người tài xế mở máy trực chỉ về Nha Trang.



Ngày 2 - 4- 1975. Nha Trang thất thủ . Một người dân đang đu trên cánh cửa máy bay

Đọc đường, đồng bào bằng đủ mọi phương tiện xe đồ, honda, xe bò, kể cả đi bộ, có người trên vai gánh cái gia tài vô giá là hai người con nhỏ ngồi hai đầu, họ cũng xuôi Nam theo chân quân đội quốc gia, họ đi theo đường quân đội rút, để tìm tự do. Để phục vụ cho âm mưu phản chiến, bọn phóng viên khốn nạn nước ngoài chỉ giới loan báo những tin thất thiệt xuyên tạc cuộc chiến tranh tự vệ của quân dân miền Nam, chúng không bao giờ có thì giờ tìm hiểu tại sao những người dân lành lánh nạn cộng sản, tại sao đồng bào tôi lại theo chân quân đội quốc gia về miền đất hứa bằng đôi chân tự do như thế này. Xế trưa thì tôi về đến Đèo Rù Rì gần Nha Trang gặp lại Tiểu đoàn, tôi trình với Thiếu Tá Triệu là không nghe bất cứ đài nào gọi. Độ nửa tiếng sau, Trung Tá Khôi cũng

bay về, ông hỏi tôi sao không đợi, tôi trả lời cả một huấn khu to lớn như thế rút hết, chỉ còn hai thầy trò tôi và không liên lạc được ai nữa nên phải về đây. Lúc này tôi cũng không rõ Lữ đoàn sẽ đi đâu, vào Nha Trang hay về Saigon theo đường bộ. Sau đó thì có lệnh rút về quân cảng Cam Ranh. Về đến cổng quân cảng thì cả một rừng quân xa của nhiều binh chủng và dân xa đủ loại đã bít kín hết cổng ra vào, xe cộ đậu dài cả chục cây số. Những người lính quân cảnh gác cổng chỉ biết lắc đầu nói không có tàu, tình cảnh này mà mở cổng thì có trời cũng không cản nổi cảnh hỗn loạn.

Lúc gần chiều thì Đại Tá Phát Lữ đoàn trưởng quyết định rút về Phan Rang theo đường bộ, khi đoàn xe của Lữ đoàn trở đầu ra khỏi quân cảng thì toàn thể rừng xe cộ kia cũng tự động nổi đuôi, cặp bên hông là xe gắn máy của đồng bào, hàng ngàn xe cộ, dân xa, chiến xa, đại bác, và quân xa của một phần Quân khu 2 đông cỡ chục ngàn người theo sau đoàn quân Mũ Đỏ cỡ trên một trăm người mở đường tiến về Nam. Giữa cái khung cảnh bi hùng như thế, tôi có cảm tưởng giống hệt như ngày xưa ông Mãi Sen dẫn dân Do Thái vượt qua Biển Đỏ tìm về miền đất hứa lánh nạn quân Ai Cập. Xe chạy khá chậm để phía sau theo kịp, thỉnh thoảng phải dừng lại để quan sát dò đường. Mỗi lần ngừng lại, chúng tôi năn nỉ đồng bào đừng chạy xe gắn máy cặp sát xe chúng tôi, lỡ bị phục kích thì bị chết oan, nhưng đồng bào cương quyết nói “Nhảy dù đi đâu chúng tôi đi theo, có chết chúng tôi cũng chịu”, đành phải để cho bà con chạy theo như thế. Trong đời lính, nếu các bạn đã từng nghe được chính miệng những người dân lành vô tội đã đặt hết sinh mạng và tài sản vào tay quân đội quốc gia trong giờ phút tuyệt vọng như thế này, mới thấy được sự hy sinh của người lính chúng ta không phải vô ích. Ngồi trên xe, nhớ lại ngày mùng 2 Tết năm 1973, tôi đi đề lộ cho Tiểu đoàn 2 Nhảy dù của Thiếu Tá Nguyễn Đình Ngọc, có Đại đội 1 Hắc Báo là một đại đội bộ binh nổi tiếng nhất của Sư đoàn 1 Bộ binh do một viên Thiếu Tá làm Đại đội trưởng tăng cường đi chiếm lại làng An Lỗ nằm sát ngay quốc lộ số 1 Thừa Thiên, Việt cộng vi phạm Hiệp định Paris, dành dân lấn đất, chúng đã lợi dụng ngưng bắn, chiếm trọn làng này, và dùng đồng bào làm bia đỡ đạn. Tôn trọng lệnh ngưng bắn, chúng tôi không sử dụng pháo binh để yểm trợ, Hắc Báo làm trừ bị, Nhảy Dù dàn hàng ngang làm nỗ lực chính, cẩn thận chiếm lại từng ngôi nhà với lệnh cố gắng tối đa bằng mọi giá không làm thiệt hại đến tính mạng và nhà cửa của đồng bào, chiếm đến đâu giao cho Hắc Báo giữ đến đó. Khi chiếm lại toàn bộ xã, bắt sống cũng như hạ tại chỗ nhiều địch quân, nhà cửa của đồng bào hầu như còn nguyên vẹn, không một người lính Dù và đồng bào nào bị tử thương, còn hơn là phép lạ.

Đến Du Long thì trời đã tối, nhìn lại phía sau, cả chục cây số đèn pha sáng trưng, nguyên một góc trời đèn xe như một con giao long đang uốn khúc, sáng long lanh trong đêm hoa đăng bi thảm, đêm nay đồng bào Khánh Hòa bỏ phiếu cho tự do, không cần biết về đâu miễn quân đội quốc gia đi đâu thì đồng bào đi theo đến đó. Cũng may, không một tiếng súng nào nổ thêm trong đêm này và toàn bộ đoàn quân dân về đến Phan Rang bình an vô sự.



Phan Rang - Ngày 16 tháng 4 năm 1975.

Xe của Nhảy dù chạy đi đâu thì đoàn xe khổng lồ phía sau cũng nối đuôi, đến khoảng 3 giờ sáng ngày 01/4/1975 thì vào đến Phan Rang, xe chạy ra sát biển thì dừng lại, còn đoàn xe đã tháp tùng chúng tôi thì tiếp tục cuộc hành trình vô Nam và đến Phan Thiết trong ngày hôm đó. Lữ đoàn 3 Dù nhận được lệnh mới vào phi trường Thành Sơn nay do Bộ Tư lệnh Sư đoàn 6 Không Quân với con phượng hoàng Phan Rang, một vị tướng mặt trận, Chuẩn Tướng Phạm Ngọc Sang trấn nhậm, còn vị Tỉnh trưởng Phan Rang, Đại Tá Trần Văn Tự thì đang tá túc trong phi trường đến ngày 07/4/1975 mới trở về nhiệm sở. Sáng hôm sau ngày 02/4/1975, một trung đội thuộc đại đội chỉ huy của Lữ đoàn 3 Dù do một

Trung sĩ hướng dẫn đi theo một viên Đại Úy Địa Phương Quân, vị này nguyên là Trưởng Ban 2 quận châu thành Phan Rang nay được đề cử giữ chức tân Quận Trưởng và được Nhảy Dù hộ tống đi trấn an dân chúng. Tôi được lệnh đi theo với nhiệm vụ chính là tìm đại bác 105 ly nào của ta bỏ lại còn sử dụng được thì sẽ kéo về phòng thủ phi trường, nhưng tất cả đại bác kể cả 155ly đều bị phá nòng để lở rơi vào tay địch thì không sử dụng được. Tại tiểu khu Ninh Thuận, tôi đã gặp người thay thế ông Tỉnh đang tá túc ở trong phi trường là vị Trung Tá Tiểu khu phó, đang liên lạc bằng tiếng Anh với một chiếc trực thăng bay vòng vòng trên đầu nghe nói là của một cựu cố vấn Mỹ đang hỏi thăm tình hình. Trong lúc chờ đợi, tôi đi vòng vòng quanh tỉnh thì gặp một toán Thám Sát Tỉnh (tiếng Anh là Province Recon Unit gọi tắt là PRU), anh em này nhận ra tôi là cựu huấn luyện viên CT tiền thân của PRU, tay bắt mặt mừng, anh em cho biết tình hình trong tỉnh vẫn tương đối yên ổn tuy có vài vụ cướp bóc, còn Việt cộng thì chưa vào được thành phố. Tôi nói Nhảy Dù về giữ Phan Rang, nếu thuận tiện anh em thông báo cho dân chúng biết. Xong tôi từ giả và tiếp tục đi theo xe của trung đội Nhảy Dù chạy vòng quanh thị xã tìm súng đại bác, rồi ra đến ngoại ô, đến nơi đâu viên Đại úy Quận Trưởng đều bắc loa nói Nhảy Dù đã về Phan Rang xin bà con trở lại sinh hoạt bình thường. Chỉ trong vòng một buổi sáng, đã thấy sinh khí có vẻ đã trở lại với Phan Rang, vùng đất mà từ nay đã trở thành địa đầu giới tuyến, nhưng tôi vẫn không tìm được khẩu đại bác nào còn nguyên vẹn, pháo binh quyết định chiến trường, không có pháo thì việc phòng thủ phi trường càng thêm khó khăn.

Tại cửa biển Phan Rang, sát một làng chài lưới, đồng bào báo cáo có một bọn cướp có súng, lợi dụng tình hình sôi động đã cướp bóc những hại dân lành cả tháng nay, hiện bọn này đang nằm ở nhà, xin quân đội đi bắt, viên Đại Úy không còn quân này xin Nhảy Dù đi bắt cướp, tôi đề nghị viên Trung sĩ Trưởng toán Nhảy Dù cho đi, và đã bắt được hai tên cướp này thật dễ dàng, rồi trói lại rồi đưa ra ngay cửa biển nơi có chiếc ghe của gia đình tên chánh đảng cướp đang neo tại bến. Bà con nghe tin kéo đến thật đông, viên Đại Úy hỏi ý kiến bà con xử trí như thế nào, mọi người đều hô to xử tử, nhanh như chớp viên Đại Úy Quận Trưởng lập tức giơ M16 nhắm vào tên chánh đảng đang quỳ cách đó khoảng chục thước và bắn ba phát, tên chánh đảng vừa giẫy chết thì chiếc ghe kia cũng mở máy chạy. Còn lại tên thứ hai thì có một vị bộ lão nói là con và xin tha, vì con ông chỉ là đồng bọn bị ép buộc, nay dân chúng cũng xin bảo lãnh tha tội chết, tôi cũng nói thêm vào xin Đại Úy tha cho nó, và thật giống như là xi nê, tên này được viên Quận Trưởng cởi trói và tha tại chỗ giống như “not guilty” tại phiên tòa xử vô tội tại Mỹ. Chuyện này

về sau xem phim Hồng Kông, tôi có ý nghĩ ngộ nghĩnh là Nhảy Dù dẫn Bao Công đi xử án tại Phan Rang.

Về đến Tiểu đoàn, tôi báo cáo mọi chuyện, Thiếu Tá Triệu cắt tôi tiếp tục làm Sĩ quan liên lạc Lữ Đoàn đặt cạnh Bộ chỉ huy hành quân chiến cuộc của Không Quân, và nhờ phương tiện liên lạc tốt của Không Quân, tôi đã liên lạc được Hải pháo Hoa Kỳ ngoài khơi hải phận Việt Nam qua một sĩ quan liên lạc hải pháo người Việt. Tôi trình bày mọi việc và yêu cầu yểm trợ hải pháo khi đưng trận, vì hiện nay chúng tôi không còn pháo binh, họ chấp thuận yêu cầu trên nguyên tắc, nhưng sau đó đã lờ đi vì Hoa Kỳ vĩnh viễn phải tay với người bạn đồng minh. Ngày 9/4/1975 đã diễn ra một cuộc bốc quân cuối cùng và vĩ đại nhất của Không Quân Việt Nam Cộng Hòa, Không đoàn 72 chiến thuật của Trung tá Lê Văn Bút đã dùng 40 trực thăng UH1B cộng với 12 trực thăng võ trang, và 8 chiếc trực thăng Chinook từ phi trường Biên Hòa ra bay ngược về Khánh Dương bốc “một slick duy nhất” được gần hết các quân nhân Lữ Đoàn 3 bị thất lạc gần 600 người mà đa số là Tiểu đoàn 5 Nhảy dù của Trung Tá Bùi Quyền và một số anh em Tiểu đoàn 2 và Tiểu đoàn 6 Dù, còn riêng các pháo đội Nhảy dù thì sau này có người tìm ra được quốc lộ và cuối cùng về đến đơn vị chỉ được vài người, còn lại ngoài số bị tử trận, một số bị bắt làm tù binh như Đại úy Nguyễn Thái Chân hàng chục năm sau mới được trả tự do. Vài ngày sau, khi toàn bộ Lữ đoàn 2 Dù ra thay Lữ đoàn 3 xong, và Trung Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi ra làm tư lệnh mặt trận Phan Rang, thì Tiểu đoàn tôi được lệnh trở về hậu cứ Nguyễn Huệ để bổ xung lực lượng sau gần 3 năm tham chiến tại miền Trung.

Qua cửa phi cơ nhìn xuống Phan Rang, quốc lộ số 1 với những hàng dừa ngút ngàn chạy song song với biển Thái Bình Dương, tôi còn hình dung được hơn một tuần trước, ở phía dưới kia đã diễn ra một đêm hoa đăng bi thảm soi đường cho một cuộc di tản trong vòng trật tự, vì tự do, vì đồng bào, chúng tôi đã ngồi dậy, và cầm súng tiếp tục chiến đấu.

MD Nguyễn Văn Lập

Nguồn Bất Khuất

www.vietnamvanhien.org

